

Số: **157/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Hồng L**, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh **Phạm Việt C**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà 2, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Hồng L và anh Phạm Việt C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Băng B, sinh ngày 22/11/2010 cho chị Đặng Hồng L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Phạm Nam P, sinh ngày 23/3/2013 cho anh Phạm Việt C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Chị Đặng Hồng L và anh Phạm Việt C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu) và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai: Chị Đặng Hồng L và anh Phạm Việt C đều xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đặng Hồng L và anh Phạm Việt C đều xác định không có vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Hồng L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000868 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đặng Hồng L số tiền chênh lệch 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phạm Việt C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

